

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận thí sinh trúng tuyển vào học

Hệ Đại học chính quy khóa 2026 – Xét tuyển kết quả học tập THPT – Đợt 2

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

Căn cứ quyết định số 1750/QĐ-TTg ngày 21/09/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương trên cơ sở nâng cấp Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ vào chỉ tiêu đào tạo hệ Đại học năm 2026 của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương;

Căn cứ vào Quy chế tuyển sinh Đại học hệ chính quy hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào Biên bản xác định điểm trúng tuyển tuyển sinh hệ Đại học năm 2026 (xét tuyển kết quả học tập THPT đợt 2);

Theo đề nghị của Trưởng Phòng tuyển sinh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận **275 (Hai trăm bảy mươi lăm)** thí sinh đạt kết quả trúng tuyển diện xét tuyển kết quả học tập THPT kỳ tuyển sinh đợt 2 năm 2026 vào hệ Đại học chính quy khóa 2026, thuộc các ngành:

STT	Ngành	Số lượng
1.	Ngôn ngữ Anh	4
2.	Ngôn ngữ Hàn Quốc	5
3.	Ngôn ngữ Trung Quốc	23
4.	Quan hệ công chúng	10
5.	Quản trị kinh doanh	32
6.	Marketing	9
7.	Tài chính - Ngân hàng	11
8.	Kế toán	26
9.	Quản trị văn phòng	30
10.	Luật	1
11.	Luật kinh tế	0
12.	Kỹ thuật phần mềm	1
13.	Công nghệ thông tin	6
14.	Công nghệ kỹ thuật ô tô	26
15.	Công nghệ kỹ thuật Điện, Điện tử	27
16.	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	29
17.	Dược học	0

STT	Ngành	Số lượng
18.	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	7
19.	Thương mại điện tử	6
20.	Truyền thông đa phương tiện	22

(Có danh sách kèm theo)

Điều 2. Các Ông/Bà Trưởng phòng Quản lý đào tạo, các phòng, khoa, các đơn vị liên quan và các thí sinh có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/c);
- UBND TP. Hồ Chí Minh (b/c);
- Như điều 2 (thực hiện);
- Lưu: VT.



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

**BIÊN BẢN ĐIỂM TRÚNG TUYỂN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
THEO PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN RIÊNG CỦA TRƯỜNG NĂM 2026 -
ĐỢT 2**

ƯU TIÊN		Khu vực 3	Khu vực 2	Khu vực 2NT	Khu vực 1	CỘNG
Học sinh Phổ thông	<i>Điểm trúng tuyển</i>	15	14.75	14.5	14.25	
	Số người đạt điểm trúng tuyển	13	160	80	12	265
Nhóm 2	<i>Điểm trúng tuyển</i>	14	13.75	13.5	13.25	
	Số người đạt điểm trúng tuyển	1	4	2	0	7
Nhóm 1	<i>Điểm trúng tuyển</i>	13	12.75	12.5	12.25	
	Số người đạt điểm trúng tuyển	0	0	0	3	3
TỔNG SỐ NGƯỜI ĐẠT ĐIỂM TRÚNG TUYỂN		14	164	82	15	275

* Thí sinh được hưởng chính sách ưu tiên khu vực theo quy định trong năm tốt nghiệp THPT (hoặc trung cấp) và một năm kế tiếp.

Điểm ưu tiên đối với thí sinh đạt tổng điểm từ 22,5 trở lên (khi quy đổi về điểm theo thang 10 và tổng điểm 3 môn tối đa là 30) được xác định theo công thức sau:

Mức điểm ưu tiên thí sinh được hưởng = $[(30 - \text{Tổng điểm đạt được của thí sinh})/7,5]$

x Tổng điểm ưu tiên được xác định thông thường.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

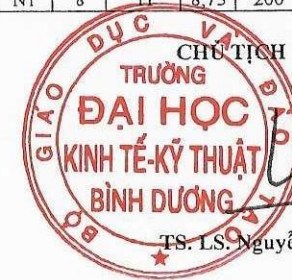
MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: NGÔN NGỮ ANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV ƯT	ĐT ƯT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có ƯT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	NGUYỄN THANH THY	01/01/2008	Nữ	079308038817	3		79	Tp. Hồ Chí Minh	27544	Xã Bình Mỹ	VA	7,07	SU	8,2	DI	8,63	200	C00		23,9	0,00	23,90	2026
2	NGUYỄN HOÀNG PHƯƠNG NGỌC	06/01/2008	Nữ	074308007589	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	VA	5,77	N1	7,43	SU	6,93	200	D14		20,13	0,25	20,38	2026
3	TRƯƠNG CÔNG THÀNH	11/12/2008	Nam	054208007501	2NT		66	Đắk Lắk	22015	Phường Tuy Hòa	VA	6,73	N1	6,73	SU	7,8	200	D14		21,26	0,50	21,76	2026
4	HUỶNH NGUYỄN GIA KHIÊM	25/11/2008	Nam	074208006515	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	VA	7,6	N1	8	TI	8,73	200	X79		24,33	0,19	24,52	2026



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

Mẫu TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: NGÔN NGỮ HÀN QUỐC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	LÊ NGỌC NHƯ PHÚC	18/05/2008	Nữ	074308000557	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	VA	6,73	SU	6,97	DI	7,27	200	C00		20,97	0,25	21,22	2026
2	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	31/12/2008	Nữ	089308005744	2NT		91	An Giang	30341	Xã Khánh Bình	VA	7	N1	6,13	KTPL	9,17	200	D66		22,3	0,50	22,80	2026
3	ĐINH THỊ NGỌC TRÚC	10/11/2008	Nữ	060308002327	2NT		68	Lâm Đồng	23158	Xã Nghị Đức	TO	6,77	VA	7,47	SU	7,07	200	C03		21,31	0,50	21,81	2026
4	NGUYỄN THỊ BÍCH NHỊ	17/12/2007	Nữ	072307010539	2		80	Tây Ninh	25645	phường Hòa Thành	VA	7,37	SU	7,73	DI	8,17	200	C00		23,27	0,22	23,49	2026
5	ĐẶNG THỊ HOÀI AN	21/08/2007	Nữ	036307006767	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	TO	6,33	VA	5,83	SU	6,3	200	C03		18,46	0,25	18,71	2026

TRƯỜNG CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: NGÔN NGỮ TRUNG QUỐC

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 146/QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	BÙI QUỐC ĐẠT	29/10/2008	Nam	074208008988	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25920	Phường Tân Hiệp	VA 5,87	SU 6,97	DI 7,33	200	C00		20,17	0,25	20,42	2026
2	VÕ THỊ NGỌC TRÂM	21/01/2008	Nữ	089308011987	2		91	An Giang	30421	Xã Phú Lâm	VA 8,43	SU 9,5	DI 9,37	200	C00		27,3	0,09	27,39	2026
3	ĐẶNG THỊ ÁNH TUYẾT	17/07/2008	Nữ	089308004759	2		91	An Giang	30628	Xã Chợ Mới	VA 6,63	SU 8,13	DI 8,53	200	C00		23,29	0,22	23,51	2026
4	TRẦN THỊ THU THẢO	17/02/2008	Nữ	074308004511	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25915	Phường Bình Cơ	VA 6,23	SU 7,07	DI 6,87	200	C00		20,17	0,25	20,42	2026
5	NGUYỄN THỊ LIỄU	10/07/2008	Nữ	092308000042	2NT		92	Cần Thơ	31255	Xã Trung Hưng	VA 6,47	SU 7,2	DI 6,93	200	C00		20,6	0,5	21,1	2026
6	LÊ THỊ THUY TRANG	03/06/2008	Nữ	058308005826	2NT		56	Khánh Hoà	22861	Xã Xuân Hải	VA 6,4	NI 6,23	SU 7,97	200	D14		20,6	0,5	21,1	2026
7	BÙI HÀ MY	08/06/2007	Nữ	066307006165	2	05a	79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	VA 6,7	SU 7,47	DI 8,43	200	C00		22,6	1,23	23,83	2025
8	NGUYỄN THỊ NHẬT VY	21/12/2008	Nữ	074308007793	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25882	Xã Phước Hòa	VA 7,97	SU 8,47	DI 8,18	200	C00		24,62	0,18	24,8	2026
9	BÙI THỊ NGỌC DIỆP	08/04/2008	Nữ	034308008861	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	VA 7,27	SU 8,57	DI 8,17	200	C00		24,01	0,2	24,21	2026
10	TRỊNH THỊ MỸ DUNG	17/01/2008	Nữ	074308006902	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25771	Phường Chánh Hiệp	VA 7,43	NI 5,47	SU 7,23	200	D14		20,13	0,25	20,38	2026
11	VŨ THỊ PHƯƠNG LINH	22/02/2008	Nữ	034308000211	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	VA 6,67	SU 6,33	DI 6,27	200	C00		19,27	0,25	19,52	2026
12	LÊ THỊ NGỌC BÍCH	13/06/2008	Nữ	074308008903	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25864	Xã Phước Thành	VA 7,6	SU 6,87	DI 6,2	200	C00		20,67	0,5	21,17	2026
13	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	21/11/2008	Nữ	040308001032	2		40	Nghệ An	17395	Xã Hùng Châu	VA 7,27	SU 7,73	DI 8,1	200	C00		23,1	0,23	23,33	2026
14	TRƯƠNG YẾN NHI	21/09/2008	Nữ	074308008927	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	VA 7,1	SU 8,5	DI 8,57	200	C00		24,17	0,19	24,36	2026
15	HUỶNH PHƯƠNG THẢO	30/05/2008	Nữ	052308007114	2NT		52	Gia Lai	21727	Xã Kim Sơn	VA 7,53	SU 6,93	DI 8	200	C00		22,46	0,5	22,96	2026
16	NGUYỄN THANH NGUYỄN	11/07/2007	Nữ	074307006446	3		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	VA 6,87	NI 5,73	SU 7,03	200	D14		19,63	0	19,63	2026
17	TRẦN ANH TUYẾN	23/10/2008	Nam	087208010056	2		82	Đồng Tháp	30073	Xã Thanh Mỹ	VA 6,27	NI 8,5	SU 8,47	200	D14		23,24	0,23	23,47	2026
18	ĐINH THỊ THỦY HỒNG	30/04/2008	Nữ	070308010422	2NT		75	TP. Đồng Nai	25357	Xã Tân Khai	VA 7,33	SU 6,9	DI 7,33	200	C00		21,56	0,5	22,06	2026
19	LÊ THỊ THỦY NGÂN	12/09/2008	Nữ	074308008244	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25912	Phường Vĩnh Tân	VA 6,8	SU 6,6	DI 7,17	200	C00		20,57	0,25	20,82	2026
20	NGUYỄN VŨ TƯỜNG VY	20/10/2007	Nữ	074307002374	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường Tân Phú	VA 6,4	SU 7,53	DI 7,57	200	C00		21,5	0,25	21,75	2026
21	LƯƠNG THỊ PHƯƠNG THUY	08/05/2008	Nữ	038308017586	1		38	Thanh Hoá	16264	Xã Yên Thọ	VA 7,2	NI 6,33	SU 7,73	200	D14		21,26	0,75	22,01	2026
22	ĐỖ NHẬT HẢO	24/08/2008	Nam	074208002736	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	VA 6,27	SU 7,17	DI 6,57	200	C00		20,01	0,25	20,26	2026
23	ĐẶNG THỊ DIỄM LIÊN	04/03/2008	Nữ	051308001363	2NT		51	Quảng Ngãi	21040	Xã Bình Sơn	VA 7,4	NI 7,53	SU 8,63	200	D14		23,56	0,43	23,99	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. L.S. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: QUAN HỆ CÔNG CHÚNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN		
1	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	23/10/2007	Nữ	010307010078	3		15	Lào Cai	02905	Xã Bảo Thắng	VA	7,4	N1	6,6	TI	8,83	200	X79	22,83	0,00	22,83	2026
2	TRẦN LÊ BẢO GIANG	14/04/2008	Nữ	054308006177	2NT		66	Đắk Lắk	22285	Xã Hòa Mỹ	TO	8,4	VA	7,7	SU	8,33	200	C03	24,43	0,37	24,80	2026
3	NGUYỄN THỊ NGỌC LINH	29/01/2008	Nữ	068308012507	2NT		68	Lâm Đồng	24916	Xã Tân Hà Lâm Hà	VA	6,53	SU	7,17	DI	8,67	200	C00	22,37	0,50	22,87	2026
4	NGÔ THẾ ANH	11/12/2008	Nam	074208001860	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	VA	5,57	SU	7,87	DI	6,87	200	C00	20,31	0,50	20,81	2026
5	NGUYỄN PHAN VI LINH	01/03/2008	Nữ	074308003922	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25777	Xã Dầu Tiếng	VA	6,07	SU	7,03	DI	5,47	200	C00	18,57	0,50	19,07	2026
6	BÙI THỊ MỸ DUYÊN	15/09/2008	Nữ	074308008405	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyên	TO	6,93	VA	5,9	SU	8,47	200	C03	21,3	0,25	21,55	2026
7	NGUYỄN THỊ TRÚC LINH	01/11/2008	Nữ	079308020756	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	27541	Xã Phú Hòa Đông	TO	6,33	VA	5,87	SU	8,7	200	C03	20,9	0,25	21,15	2026
8	LÊ PHAN THỊ NGỌC ÁNH	09/09/2008	Nữ	042308011407	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25987	Phường Bình Hòa	VA	7,73	SU	8,23	DI	7,57	200	C00	23,53	0,22	23,75	2026
9	DƯƠNG THUY LINH	25/06/2008	Nữ	074308009531	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	TO	7,33	VA	8,47	SU	7,43	200	C03	23,23	0,45	23,68	2026
10	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	25/11/2007	Nữ	001307058301	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	VA	6,3	SU	6,4	DI	6,17	200	C00	19,17	0,25	19,42	2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: QUẢN TRỊ KINH DOANH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 146 /QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN		
1	ĐẶNG THỊ THANH	10/10/2008	Nữ	042308009595	2NT		42	Hà Tĩnh	18418	Xã Tùng Lộc	VA	8,03	KTPL	7	CNCN	6,8	200	Y08	21,83	0,5	22,33	2026
2	LÊ TRẦN NGỌC NHI	11/05/2007	Nữ	049307009163	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25843	Phường Tây Nam	TO	6,37	VA	6,33	KTPL	6,33	200	C14	19,03	0,25	19,28	2026
3	VÕ THỊ HUYỀN TRANG	10/05/2008	Nữ	040308019341	2		40	Nghệ An	17641	Xã Lương Sơn	TO	6,43	VA	7,6	KTPL	8,1	200	C14	22,13	0,25	22,38	2026
4	HUYỄN THANH VŨ	25/11/2008	Nam	079208027614	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	27418	Phường Chánh Hưng	TO	7,23	VA	6,97	LI	6,4	200	C01	20,6	0,25	20,85	2026
5	THIẾU KHÁNH BĂNG	19/08/2008	Nữ	094308007642	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25792	Xã Long Hòa	TO	5,57	VA	6,7	KTPL	6,8	200	C14	19,07	0,25	19,32	2026
6	LÔ THÚY HIỀN	31/12/2008	Nữ	026308003396	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25846	Phường Thới Hòa	TO	7,17	LI	6,93	HO	7,5	200	A00	21,6	0,25	21,85	2026
7	NGUYỄN THANH NGỌC	11/07/2008	Nữ	074308004233	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	TO	5,8	NI	6,33	TI	7,93	200	X26	20,06	0,25	20,31	2026
8	NGUYỄN PHÚC THỊNH	17/11/2008	Nam	077208000724	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	TO	6,57	DI	7,23	NI	6,5	200	D10	20,3	0,25	20,55	2026
9	NGUYỄN MINH QUẢN	08/01/2008	Nam	089208004460	2		91	An Giang	30376	Phường Tân Châu	TO	6,77	DI	8,07	NI	7,83	200	D10	22,67	0,24	22,91	2026
10	LÊ THÚY VÂN	06/02/2008	Nữ	074308006745	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25843	Phường Tây Nam	VA	7,2	KTPL	9	CNCN	7,4	200	Y08	23,6	0,43	24,03	2026
11	LÊ THỊ HUYỀN TRẦN	08/12/2007	Nữ	094307002459	2		92	Cần Thơ	31732	Phường Ngã Năm	TO	5,6	VA	7,6	KTPL	8,5	200	C14	21,7	0,25	21,95	2026
12	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG HẬU	12/04/2008	Nữ	082308007651	2NT		91	An Giang	30377	Phường Long Phú	VA	7,33	KTPL	7,43	CNCN	6,83	200	Y08	21,59	0,5	22,09	2026
13	TRẦN HẢO KIẾT	13/12/2008	Nam	074208001374	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25822	Xã Bàu Bàng	VA	5,4	KTPL	7	CNCN	6,33	200	Y08	18,73	0,5	19,23	2026
14	LÊ THÁI SANG	12/06/2008	Nam	074208003123	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25867	Xã An Long	VA	5,4	KTPL	7,13	CNCN	7,4	200	Y08	19,93	0,5	20,43	2026
15	TRƯƠNG CÔNG MINH ĐĂNG	17/09/2008	Nam	074208006802	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25882	Xã Phước Hòa	TO	6,17	LI	5,97	HO	5,93	200	A00	18,07	0,5	18,57	2026
16	CHAU KIM SANG	28/04/2007	Nam	089207001156	2	05a	91	An Giang	30505	Phường Chi Lăng	TO	6,33	VA	6,27	KTPL	8,13	200	C14	20,73	1,25	21,98	2026
17	PHẠM PHÚ HÙNG	14/11/2008	Nam	074208008555	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25966	Phường Lái Thiêu	TO	6,8	VA	5,33	LI	6,17	200	C01	18,3	0,25	18,55	2026
18	DƯƠNG MINH CẨM TIỀN	27/03/2008	Nữ	074308007767	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	TO	8,1	VA	7,73	KTPL	8,6	200	C14	24,43	0,19	24,62	2026
19	PHẠM KHẢ HÂN	15/12/2008	Nữ	091308006017	2		91	An Giang	30790	Xã Hòa Điền	TO	6,2	VA	6,8	LI	5,5	200	C01	18,5	0,25	18,75	2026
20	LÊ KIỀU NGỌC TRINH	10/08/2008	Nữ	056308006016	2		56	Khánh Hoà	22423	Phường Ba Ngòi	TO	6,37	VA	8,03	CNCN	6,6	200	X03	21	0,25	21,25	2026
21	HỒ ĐỨC ANH	17/03/2008	Nam	001208066456	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	TO	7,3	LI	7,47	HO	6,93	200	A00	21,7	0,25	21,95	2026
22	THÁI HỒNG ĐỨC	18/01/2008	Nam	074208006183	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	TO	4,9	VA	5,97	KTPL	7,47	200	C14	18,34	0,25	18,59	2026
23	HOÀNG THỊ THU YUÊN	13/11/2008	Nữ	066308017508	1		66	Đắk Lắk	24352	Xã Tam Giang	TO	6,73	HO	7,4	NI	6,87	200	D07	21	0,75	21,75	2026
24	HUYỄN THỊ THU SƯƠNG	28/02/2008	Nữ	074308007581	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25822	Xã Bàu Bàng	TO	5,93	VA	7,73	KTPL	6,53	200	C14	20,19	0,50	20,69	2026
25	TRINH HỮU LỘC	25/03/2008	Nam	074208003791	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25807	Xã Thanh An	VA	5,73	KTPL	6,8	CNCN	5,4	200	Y08	17,93	0,50	18,43	2026
26	NGUYỄN HOÀNG BẢO ANH	11/05/2008	Nam	074208001646	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	TO	6,13	DI	7,73	NI	5,83	200	D10	19,69	0,50	20,19	2026
27	NGUYỄN THỊ YẾN NGỌC	26/12/2008	Nữ	074308003562	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	TO	6,5	VA	7,47	LI	6,67	200	C01	20,64	0,25	20,89	2026
28	NGUYỄN ĐỖ TRUNG KIẾN	05/02/2008	Nam	001208052912	2		01	Hà Nội	10231	Xã Thượng Phúc	TO	6,47	VA	5,83	LI	5,87	200	C01	18,17	0,25	18,42	2026
29	TRẦN NGUYỄN THANH TRÚC	12/10/2008	Nữ	074308006889	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	TO	6,73	NI	5,1	TI	7,37	200	X26	19,2	0,50	19,70	2026
30	ĐỖ THỊ NGỌC TRÂM	14/10/2008	Nữ	074308003398	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	TO	9,37	LI	7,83	HO	7,2	200	A00	24,4	0,19	24,59	2026
31	NGUYỄN TẤN ĐẠT	25/11/2008	Nam	074208010296	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25843	Phường Tây Nam	VA	6,3	KTPL	7,57	CNCN	7,03	200	Y08	20,9	0,50	21,40	2026
32	VŨ QUANG HUY	05/10/2007	Nam	038207026302	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25867	Xã An Long	TO	7,33	LI	6,9	HO	7,43	200	A00	21,66	0,50	22,16	2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. L.S. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: MARKETING

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 136/QĐ-DHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN		
1	HÔNG THUẬN PHÁT	02/02/2008	Nam	075208004461	2	05a	75	TP. Đồng Nai	26221	Xã Phú Hòa	TO	7,57	VA	6,37	LI	6,43	200	C01	20,37	1,25	21,62	2026
2	HOÀNG QUỐC TÙNG	07/09/2008	Nam	038208021131	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	VA	5,27	KTPL	7,33	CNCN	6,6	200	Y08	19,2	0,25	19,45	2026
3	ĐỒNG MẠNH ĐAN	10/09/2007	Nam	036207018085	2		37	Ninh Bình	13753	Xã Hiền Khánh	TO	6,4	VA	6,17	KTPL	7,4	200	C14	19,97	0,25	20,22	2026
4	ĐỖ HUY MẠNH	17/09/2008	Nam	075208016563	2		24	Bắc Ninh	07210	Phường Bắc Giang	TO	7,5	NI	6,3	TI	7,3	200	X26	21,1	0,25	21,35	2026
5	NGUYỄN TÂN PHÁT	24/11/2007	Nam	074207006679	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25777	Xã Dầu Tiếng	TO	4,97	LI	5,73	HO	6,5	200	A00	17,2	0,5	17,7	2026
6	PHAN CẨM ANH	03/06/2008	Nữ	074308002974	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	TO	8,37	VA	7,13	LI	7,2	200	C01	22,7	0,24	22,94	2026
7	LÊ THỊ YÊN	31/05/2008	Nữ	001308040253	3		01	Hà Nội	10072	Xã Quảng Bị	TO	8,37	VA	8,4	LI	9,2	200	C01	25,97	0	25,97	2026
8	PHAN THỊ THU HIỀN	21/08/2008	Nữ	074308004140	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25792	Xã Long Hòa	TO	7,17	NI	6,13	TI	7,97	200	X26	21,27	0,5	21,77	2026
9	TRẦN THỊ THU HẰNG	04/03/2007	Nữ	074307001234	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25849	Phường Hòa Lợi	TO	6,33	LI	5,77	HO	7	200	A00	19,1	0,5	19,6	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ - KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

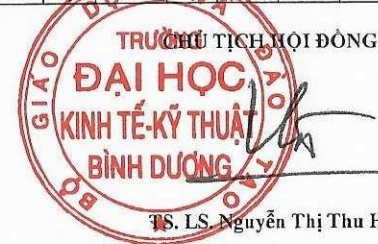
MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 116/QĐ-DHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN		
1	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	25/12/2008	Nữ	074308008413	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25888	Phường Tân Uyên	TO	5,97	VA	6,53	CNCN	6,6	200	X03	19,1	0,25	19,35	2026
2	VŨ NHẬT KIM OANH	12/11/2008	Nữ	070308004872	2		75	TP. Đồng Nai	25349	Xã Minh Đức	TO	5,9	VA	5,83	KTPL	6,17	200	C14	17,9	0,25	18,15	2026
3	TRƯƠNG THANH HUYỀN	07/08/2008	Nữ	094308000247	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25768	Phường Phú An	TO	5,33	N1	5,97	TI	8,13	200	X26	19,43	0,25	19,68	2026
4	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRẦN	25/07/2008	Nữ	070308001920	2		75	TP. Đồng Nai	25432	Phường Chơn Thành	TO	7,17	LI	7,4	HO	7,83	200	A00	22,4	0,25	22,65	2026
5	DOÃN HUỖNH YẾN NHI	08/09/2007	Nữ	074307004981	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	TO	6,2	N1	5,77	TI	8,1	200	X26	20,07	0,25	20,32	2026
6	NGUYỄN ANH ĐÀO	05/05/2008	Nữ	072308005595	2NT		80	Tây Ninh	25591	xã Phước Vinh	TO	6,87	DI	8,07	N1	5,83	200	D10	20,77	0,50	21,27	2026
7	NGUYỄN THỊ NGÂN TÂM	19/12/2008	Nữ	052308013574	2NT		52	Gia Lai	21688	Xã Hoài Ân	TO	5,07	VA	7,37	KTPL	8,03	200	C14	20,47	0,50	20,97	2026
8	VŨ THỊ CẨM TÚ	28/07/2008	Nữ	074308002642	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	VA	6,77	KTPL	8,1	CNCN	7,3	200	Y08	22,17	0,25	22,42	2026
9	NGUYỄN TUẤN HUY	30/12/2008	Nam	074208003919	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25837	Phường Chánh Phú Hòa	TO	6,5	VA	5,87	CNCN	8,07	200	X03	20,44	0,25	20,69	2026
10	TRẦN QUANG KHÁNH	23/01/2008	Nam	052208002714	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	TO	5,77	N1	5,37	TI	7,93	200	X26	19,07	0,25	19,32	2026
11	HUỖNH THỊ KIỀU NGÂN	28/10/2007	Nữ	080307003620	2		80	Tây Ninh	27937	xã Đức Hòa	VA	6,97	KTPL	8,3	CNCN	7,8	200	Y08	23,07	0,23	23,30	2026



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

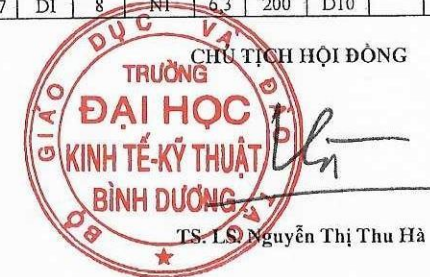
MẤU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: KẾ TOÁN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN		
1	TRẦN THỊ NGỌC HÀ	31/05/2008	Nữ	094308002470	2		92	Cần Thơ	31666	Xã Tân Thạnh	TO	5,37	VA	5,87	CNCN	6,6	200	X03	17,84	0,25	18,09	2026
2	NGUYỄN LÊ NGỌC DƯƠNG	26/12/2008	Nữ	082308014629	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25906	Xã Bắc Tân Uyên	TO	6,4	VA	6,23	CNCN	7,17	200	X03	19,8	0,25	20,05	2026
3	TRẦN GIA HUY	11/10/2008	Nam	074208007582	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25882	Xã Phước Hòa	TO	5,7	VA	6,67	LI	5,47	200	C01	17,84	0,5	18,34	2026
4	LÊ NGUYỄN BẢO NGỌC	21/08/2008	Nữ	070308004202	2		75	TP. Đồng Nai	25432	Phường Chơn Thành	VA	6,67	KTPL	7,2	CNCN	7,8	200	Y08	21,67	0,25	21,92	2026
5	LÊ THỊ HOÀNG DIỆU	09/10/2008	Nữ	038308012307	1	01	38	Thanh Hoá	15124	Xã Minh Sơn	TO	7,8	VA	7,47	KTPL	7,63	200	C14	22,9	2,6	25,5	2026
6	HÀ THỊ HUỖNH NHƯ	13/12/2008	Nữ	074308007935	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25906	Xã Bắc Tân Uyên	TO	6,57	VA	7,97	LI	6,47	200	C01	21,01	0,44	21,45	2026
7	NGUYỄN TRẦN ÁNH DƯƠNG	11/08/2008	Nữ	074308008257	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25915	Phường Bình Cơ	TO	5,4	VA	6,97	CNCN	6,47	200	X03	18,84	0,25	19,09	2026
8	VÕ KHÁ HÂN	06/09/2008	Nữ	074308009322	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	TO	6,17	N1	6,47	TI	8,07	200	X26	20,71	0,25	20,96	2026
9	PHẠM THỊ TUYẾT HỒNG	23/02/2008	Nữ	074308008620	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	TO	8,93	LI	8,97	N1	7,8	200	A01	25,7	0,14	25,84	2026
10	THÁI THU THẢO	01/01/2008	Nữ	042308002652	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	TO	8,4	LI	7,97	HO	6,8	200	A00	23,17	0,23	23,4	2026
11	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG NGHI	13/07/2008	Nữ	070308004968	2		75	TP. Đồng Nai	25217	Phường Phước Long	TO	7,3	N1	5,67	TI	8,83	200	X26	21,8	0,25	22,05	2026
12	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	23/03/2008	Nữ	074308000220	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	TO	6,13	N1	6,8	TI	8,13	200	X26	21,06	0,25	21,31	2026
13	PHẠM THỊ BÍCH PHƯƠNG	06/10/2008	Nữ	064308014308	1		52	Gia Lai	23995	Xã Đak Pơ	TO	8,77	VA	8,9	KTPL	9,47	200	C14	27,14	0,29	27,43	2026
14	LÊ THỊ KHÁNH LINH	30/08/2008	Nữ	038308006903	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	VA	6,4	KTPL	7,17	CNCN	6,4	200	Y08	19,97	0,25	20,22	2026
15	NGUYỄN CÁT TƯỜNG	06/10/2008	Nữ	074308003835	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25822	Xã Bàu Bàng	VA	5,6	KTPL	7,63	CNCN	6,4	200	Y08	19,63	0,5	20,13	2026
16	TÔ THỊ NGỌC HƯƠNG	12/08/2008	Nữ	074308010286	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25843	Phường Tây Nam	TO	5,73	VA	6,63	LI	6,07	200	C01	18,43	0,5	18,93	2026
17	CAO THỊ NGỌC LINH	09/05/2008	Nữ	074308008661	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25867	Xã An Long	TO	5,87	VA	6,77	LI	5,37	200	C01	18,01	0,5	18,51	2026
18	NGUYỄN THỊ MINH THƯ	11/08/2008	Nữ	040308024114	2NT		40	Nghệ An	17284	Xã Nghĩa Đồng	TO	6,77	VA	8,33	CNCN	8,67	200	X03	23,77	0,42	24,19	2026
19	TRẦN NGỌC CẨM TÚ	01/01/2008	Nữ	074308006077	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25768	Phường Phú An	TO	6,23	N1	6,03	TI	7,77	200	X26	20,03	0,25	20,28	2026
20	NGUYỄN THỊ NGỌC YẾN	16/06/2008	Nữ	074308005351	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25768	Phường Phú An	TO	6,4	VA	7,3	N1	6,27	200	D01	19,97	0,25	20,22	2026
21	HOÀNG THỊ PHƯƠNG LINH	05/10/2008	Nữ	074308008296	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	TO	6,2	VA	7,17	LI	7,2	200	C01	20,57	0,25	20,82	2026
22	NGÔ XUÂN HOA	12/10/2008	Nữ	074308001379	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25888	Phường Tân Uyên	TO	8,1	VA	6,97	KTPL	8,07	200	C14	23,14	0,23	23,37	2026
23	NGUYỄN THỊ HỒNG ANH	12/03/2008	Nữ	056308005301	2NT		56	Khánh Hoà	22498	Xã Tu Bồng	TO	6,5	N1	6,73	KTPL	7,67	200	D84	20,9	0,50	21,40	2026
24	PHAN THANH HIỆU	02/07/2008	Nam	034208002331	3		79	Tp. Hồ Chí Minh	25888	Phường Tân Uyên	TO	6,93	VA	7,37	LI	6,63	200	C01	20,93	0,00	20,93	2026
25	LÂM TRẦN NHẬT TUYẾN	08/10/2007	Nữ	072307004443	2		80	Tây Ninh	25633	phường Thanh Điền	TO	7,37	N1	6,77	TI	9,07	200	X26	23,21	0,23	23,44	2025
26	HUỖNH VĂN NHỰT	25/01/2005	Nam	089205011465	2NT		91	An Giang	30664	Xã Long Kiến	TO	7,27	DI	8	N1	6,3	200	D10	21,57	0,00	21,57	2023



MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: QUẢN TRỊ VĂN PHÒNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176 /QĐ-DHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 476 /QĐ-ĐHKTT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)																							
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	NGUYỄN TẤN TÀI	27/05/2008	Nam	074208006238	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25920	Phường Tân Hiệp	TO	5,83	VA	4,93	SU	6,37	200	C03		17,13	0,25	17,38	2026
2	NGUYỄN THỊ TRÚC MY	18/11/2008	Nữ	074308006460	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25920	Phường Tân Hiệp	TO	6	VA	5,7	SU	6,37	200	C03		18,07	0,25	18,32	2026
3	ĐỖ THỊ ANH HỒNG	26/09/2008	Nữ	074308003343	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25915	Phường Bình Cơ	VA	5,7	SU	8,17	DI	7,5	200	C00		21,37	0,25	21,62	2026
4	LÊ NGUYỄN QUỲNH TRÂM	13/03/2008	Nữ	074308010011	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	TO	7,1	VA	6,47	SU	6,93	200	C03		20,5	0,25	20,75	2026
5	NGUYỄN THỊ XUÂN HƯƠNG	01/12/2008	Nữ	070308001375	2		75	TP. Đồng Nai	25432	Phường Chơn Thành	VA	6	SU	7,47	DI	7,13	200	C00		20,6	0,25	20,85	2026
6	PHẠM THỊ BÍCH HẰNG	19/04/2008	Nữ	079308029793	3		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	VA	6,77	SU	7,67	DI	7,9	200	C00		22,34	0	22,34	2026
7	HOÀNG GIA LINH	06/03/2008	Nữ	037308000502	2		37	Ninh Bình	14329	Phường Hoa Lư	VA	6,63	SU	7,13	DI	7,8	200	C00		21,56	0,25	21,81	2026
8	NGUYỄN NGỌC NHÌ	06/04/2008	Nữ	070308002707	2		75	TP. Đồng Nai	25326	Phường Bình Long	VA	5,73	SU	6,43	DI	6,1	200	C00		18,26	0,25	18,51	2026
9	LƯƠNG HOÀNG THẢO LINH	18/02/2008	Nữ	036308000686	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25867	Xã An Long	VA	6,97	SU	7,23	DI	6,8	200	C00		21	0,5	21,5	2026
10	VÕ THỊ CHÂU NGỌC	30/11/2008	Nữ	074308003504	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	VA	6,97	SU	8,3	DI	7,8	200	C00		23,07	0,23	23,3	2026
11	TRẦN THỊ HUYỀN TRẦN	23/01/2008	Nữ	091308004351	2NT	05a	91	An Giang	30958	Xã Định Hóa	VA	7	SU	6,63	DI	7,53	200	C00		21,16	1,5	22,66	2026
12	NGUYỄN NGỌC NHƯ Ý	02/11/2008	Nữ	074308007417	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	VA	7,6	SU	7,73	DI	8,03	200	C00		23,36	0,44	23,8	2026
13	LÊ KIM NGÂN	10/02/2008	Nữ	074308004407	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25771	Phường Chánh Hiệp	VA	6,2	SU	7,2	DI	6,9	200	C00		20,3	0,25	20,55	2026
14	PHAN BẢO NGHÌ	26/10/2007	Nữ	074307001466	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25942	Phường Dĩ An	VA	5,67	SU	6,57	DI	6,37	200	C00		18,61	0,25	18,86	2026
15	LÊ QUỐC VIỆT	08/02/2008	Nam	074208010443	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25888	Phường Tân Uyên	VA	7	SU	7,7	DI	7,43	200	C00		22,13	0,5	22,63	2026
16	NGUYỄN CHẤN BẢO	02/07/2008	Nam	079208047132	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	VA	6,1	SU	8,17	DI	7,7	200	C00		21,97	0,5	22,47	2026
17	VÕ THỊ BÍCH TRÂM	30/09/2008	Nữ	074308009162	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyên	VA	6,47	SU	6,57	DI	7,03	200	C00		20,07	0,25	20,32	2026
18	TÔNG GIA HÂN	07/02/2008	Nữ	074308006931	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25909	Xã Thường Tân	VA	6,2	SU	6,03	DI	6,1	200	C00		18,33	0,25	18,58	2026
19	VÕ THỊ THANH TRÚC	30/01/2008	Nữ	074308006178	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25882	Xã Phước Hòa	TO	7,73	VA	7,07	SU	7,97	200	C03		22,77	0,48	23,25	2026
20	PHẠM THUY BẢO THY	09/12/2007	Nữ	079307035881	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	27511	Xã Nhuận Đức	VA	5,83	SU	6,8	DI	8,3	200	C00		20,93	0,25	21,18	2026
21	ĐOÀN THANH NGỌC	26/05/2008	Nữ	074308004601	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	VA	6,87	SU	8,03	DI	6,87	200	C00		21,77	0,5	22,27	2026
22	VÕ KIM TIỀN	19/01/2008	Nữ	074308006047	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	VA	6,53	SU	6,8	DI	7,73	200	C00		21,06	0,25	21,31	2026
23	ĐINH MÃN NGHÌ	10/07/2008	Nữ	086308003999	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	TO	6,43	VA	6	SU	7,4	200	C03		19,83	0,25	20,08	2026
24	NGUYỄN THỊ BÍCH TIỀN	15/03/2008	Nữ	074308004786	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25966	Phường Lái Thiêu	TO	8,47	VA	7,17	DI	8,4	200	C04		24,04	0,2	24,24	2026
25	NGUYỄN TẤN PHÁT	20/09/2007	Nam	074207001164	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	VA	6,23	SU	7,43	DI	6,1	200	C00		19,76	0,25	20,01	2026
26	LÊ THỊ NGỌC VY	19/10/2008	Nữ	074308009506	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25906	Xã Bắc Tân Uyên	TO	5,8	VA	7,57	SU	7,03	200	C03		20,4	0,50	20,90	2026
27	NGUYỄN NGÔ THẢO NGÂN	17/08/2008	Nữ	040308005697	2		40	Nghe An	17380	Xã Yên Xuân	VA	6,5	SU	6,67	DI	6,47	200	C00		19,64	0,25	19,89	2026
28	TRẦN HOÀNG ÁI VY	08/02/2008	Nữ	049308001483	2		48	Đà Nẵng	20350	Phường Hương Trà	VA	5,87	SU	6,37	DI	7,1	200	C00		19,34	0,25	19,59	2026
29	TRẦN THỊ DIỄM KIỀU	25/09/2008	Nữ	074308001624	3		79	Tp. Hồ Chí Minh	25987	Phường Bình Hòa	TO	7,97	VA	7,87	SU	8,03	200	C03		23,87	0,00	23,87	2026
30	NGUYỄN THỊ ANH PHƯƠNG	18/10/2008	Nữ	089308005128	3		91	An Giang	30388	Xã Tân An	TO	7,97	VA	8,17	DI	8,53	200	D01		24,67	0,00	24,67	2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

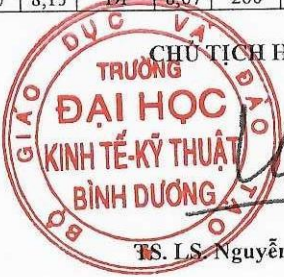
DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: LUẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176/QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Bản hành kèm theo Quyết định số: 446/QĐ-ĐHKI ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghệ)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV ƯT	ĐT ƯT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có ƯT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN			
1	LA TƯỜNG VY	03/09/2008	Nữ	074308005071	2NT	05a	79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	VA	6,6	SU	8,13	DI	8,07	200	C00		22,8	1,44	24,24	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: KỸ THUẬT PHẦN MỀM

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 436 /QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

[Bản name kèm theo Quyết định số: 416/QĐ-ĐHCKT ngày 15 tháng 09 năm 2025 của Viện trưởng]																							
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	TRẦN QUÝ THANH	24/07/2008	Nam	072208001295	2		52	Gia Lai	21673	Phường Hoài Nhơn Nam	TO	6,97	LI	5,93	TI	6,8	200	X06		19,7	0,25	19,95	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

Mẫu TS2

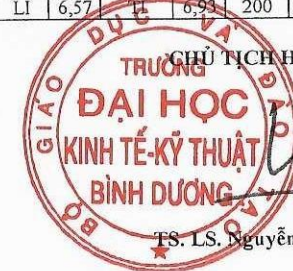
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176/QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Bản hành kèm theo Quyết định số 146/QĐ-ĐHKKT ngày 15 tháng 09 năm 2020 của Hội đồng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN		
1	TRẦN MINH NHẬT	18/11/2007	Nam	074207005060	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25777	Xã Dầu Tiếng	TO	7,33	LI	7,37	TI	7,93	200	X06	22,63	0,49	23,12	2026
2	NGUYỄN ANH KIẾT	28/07/2008	Nam	074208009689	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	TO	4,87	NI	6,67	TI	7,23	200	X26	18,77	0,25	19,02	2026
3	ĐINH ANH TUẤN	18/05/2008	Nam	066208013761	1		66	Đắk Lắk	24310	Xã Krông Búk	TO	5,77	VA	6,8	TI	7,03	200	X02	19,6	0,75	20,35	2026
4	NGUYỄN LÊ TRÍ THỊNH	22/04/2008	Nam	089208012106	1		91	An Giang	30316	Phường Châu Đốc	TO	7,23	TI	8,47	CNCN	7,8	200	X56	23,5	0,65	24,15	2026
5	THÁI THANH SANG	20/12/2007	Nam	074207006199	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	TO	5,97	VA	6,6	TI	7,03	200	X02	19,6	0,50	20,10	2026
6	VŨ MINH TÀI	07/10/2008	Nam	074208001871	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25807	Xã Thanh An	TO	5,67	LI	6,57	TI	6,93	200	X06	19,17	0,50	19,67	2026



TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT Ô TÔ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 446/QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 446/QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)																							
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN	
1	HUỲNH TIẾN NHẬT	03/03/2008	Nam	052208004115	2		52	Gia Lai	21670	Phường Hoà Nhơn Đông	TO	6,9	NI	7,43	TI	8,1	200	X26		22,43	0,25	22,68	2026
2	LƯU NGỌC QUANG	03/02/2008	Nam	089208016546	2NT		91	An Giang	30673	Xã Hội An	TO	7,53	LI	8,43	TI	8,9	200	X06		24,86	0,34	25,2	2026
3	LÊ VĂN QUYỀN	21/07/2008	Nam	066208008337	2		66	Đắk Lắk	24187	Xã Ea Hiao	TO	5,8	NI	6,73	TI	7,8	200	X26		20,33	0,25	20,58	2026
4	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	23/06/2008	Nam	068208008257	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	TO	7,57	LI	6,47	HO	7,97	200	A00		22,01	0,5	22,51	2026
5	ĐOÀN NHỰT TÂY	24/02/2008	Nam	074208006820	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25777	Xã Dầu Tiếng	TO	6,03	VA	5,9	NI	6	200	D01		17,93	0,5	18,43	2026
6	NGUYỄN LÊ HIẾU	22/12/2008	Nam	019208000386	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	TO	6,23	LI	7,23	CNCN	7,4	200	X07		20,86	0,25	21,11	2026
7	LÊ TRUNG THÀNH	08/06/2008	Nam	038208002154	2NT		38	Thanh Hoá	16489	Xã Quảng Chính	TO	5,2	VA	6,87	CNCN	6,23	200	X03		18,3	0,5	18,8	2026
8	HỒ HẢI MINH KHÔI	26/08/2008	Nam	079208008913	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	27541	Xã Phú Hòa Đông	TO	5,13	NI	5,3	TI	7,07	200	X26		17,5	0,25	17,75	2026
9	CHIỀNG BẮC CƯỜNG	03/03/2008	Nam	075208023945	2	05a	75	TP. Đồng Nai	26221	Xã Phú Hòa	TO	5,57	VA	6,93	CNCN	6,4	200	X03		18,9	1,25	20,15	2026
10	NGUYỄN MINH LONG	10/06/2008	Nam	079208002725	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	27544	Xã Bình Mỹ	TO	8,17	LI	8,77	HO	7,67	200	A00		24,61	0,18	24,79	2026
11	HUỲNH TRUNG HIẾU	01/04/2008	Nam	074208009090	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	TO	8,03	LI	7,17	HO	5,73	200	A00		20,93	0,25	21,18	2026
12	NGUYỄN HỒNG TIẾN	19/06/2008	Nam	074208004224	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25978	Phường Thuận An	TO	6,77	VA	5,53	TI	7,37	200	X02		19,67	0,25	19,92	2026
13	LÂM SƠN VINH	07/03/2008	Nam	070208001265	1	01	75	TP. Đồng Nai	25450	Xã Nha Bích	TO	5,77	VA	6,33	TI	7,5	200	X02		19,6	2,75	22,35	2026
14	THÁI GIA HÙNG	07/05/2008	Nam	074208008744	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	TO	6,3	LI	6,47	TI	7,57	200	X06		20,34	0,25	20,59	2026
15	NGUYỄN TÀI	26/11/2008	Nam	074208005914	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	TO	6,83	VA	6,03	TI	7,6	200	X02		20,46	0,5	20,96	2026
16	NGUYỄN MINH LỰC	27/04/2008	Nam	089208008065	2		91	An Giang	30316	Phường Châu Đốc	TO	5,87	VA	6,47	LI	5,2	200	C01		17,54	0,25	17,79	2026
17	NGUYỄN TOÀN THẮNG	28/05/2008	Nam	072208008156	2		80	Tây Ninh	25732	phường An Tịnh	TO	5,97	LI	6,13	HO	6,07	200	A00		18,17	0,25	18,42	2026
18	ĐẶNG TRẦN QUỐC ĐẠT	12/02/2008	Nam	074208009846	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25858	Xã Phú Giáo	TO	6,23	VA	6,13	TI	7,2	200	X02		19,56	0,50	20,06	2026
19	NGUYỄN HOÀNG DUY NAM	31/10/2008	Nam	074208002409	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25771	Phường Chánh Hiệp	TO	6,1	LI	6,43	CNCN	6,73	200	X07		19,26	0,25	19,51	2026
20	LÊ VĂN TÂN	27/10/2008	Nam	066208002350	1		66	Đắk Lắk	24364	Xã Phú Xuân	TO	5,3	VA	5,97	TI	7,87	200	X02		19,14	0,75	19,89	2026
21	HỒ QUỐC KHÁNH	02/09/2008	Nam	089208009397	2NT		91	An Giang	30487	Xã Bình Mỹ	TO	7,47	VA	7,6	LI	7,77	200	C01		22,84	0,48	23,32	2026
22	NGUYỄN ĐỨC ANH	29/11/2008	Nam	038208004200	2		38	Thanh Hoá	15772	Xã Thiệu Hóa	TO	7,13	VA	5,63	NI	7,07	200	D01		19,83	0,25	20,08	2026
23	ĐINH TIẾN DŨNG	26/03/2008	Nam	040208000251	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25987	Phường Bình Hòa	TO	5,77	VA	6,53	CNCN	7,13	200	X03		19,43	0,25	19,68	2026
24	NGUYỄN TÂN PHÁT	01/01/2008	Nam	074208010397	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25777	Xã Dầu Tiếng	TO	6	LI	6,23	HO	6,3	200	A00		18,53	0,5	19,03	2026
25	NGUYỄN QUANG VINH	31/01/2008	Nam	075208015926	2		75	TP. Đồng Nai	26020	Phường Long Bình	TO	6,8	VA	6,63	LI	6,73	200	C01		20,16	0,25	20,41	2026
26	NGUYỄN VĂN HUỲNH	12/11/2007	Nam	074207003893	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25882	Xã Phước Hòa	TO	6,5	VA	6,17	LI	4,83	200	C01		17,5	0,50	18,00	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT ĐIỆN, ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 446 /QĐ-DHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV ƯT	ĐT ƯT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1			Môn 2			Môn 3			Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có ƯT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	ĐỖ HOÀNG THÁI SƠN	12/08/2006	Nam	074206006350	3		79	Tp. Hồ Chí Minh	25920	Phường Tân Hiệp	TO	7,87	LI	7,17	HO	6,77	200	A00		21,81			18,16	0,25	21,81	2024
2	DƯƠNG PHI LONG	01/05/2008	Nam	089208013160	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25915	Phường Bình Cơ	TO	5,6	VA	5,23	TI	7,33	200	X02					20,93	0,25	21,18	2026
3	LÊ VĂN TRUNG	02/10/2008	Nam	054208004665	2		66	Đắk Lắk	22240	Phường Phú Yên	TO	6,3	VA	7,3	TI	7,33	200	X02					18,5	0,5	19	2026
4	LƯƠNG VĂN NHIỀU	26/02/2008	Nam	074208001997	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25882	Xã Phước Hòa	TO	6	LI	5,93	HO	6,57	200	A00					21,37	0,5	21,87	2026
5	LÊ TẤN TRUYỀN	24/11/2008	Nam	072208001171	2NT		80	Tây Ninh	25510	xã Trà Vong	TO	5,8	VA	7,5	CNCN	8,07	200	X03					19,9	0,5	20,4	2026
6	NGUYỄN HUỖNH HẬU	05/01/2004	Nam	074204000364	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25777	Xã Dầu Tiếng	TO	6,47	VA	6,5	LI	6,93	200	C01					18,93	0,25	19,18	2026
7	NGUYỄN HOÀNG VĨNH	06/09/2007	Nam	070207010346	2		75	TP. Đồng Nai	25432	Phường Chơn Thành	TO	5,8	VA	5,83	CNCN	7,3	200	X03					17	0,25	17,25	2026
8	TRẦN ĐỨC TIỀN	20/03/2008	Nam	044208010713	2		44	Quảng Trị	19138	Xã Phong Nha	TO	5,23	VA	5,77	CNCN	6	200	X03					15,87	0,25	16,12	2026
9	NGUYỄN CÔNG HÙNG	02/02/2008	Nam	074208001014	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25951	Phường Đông Hòa	TO	4,67	VA	5,6	TI	5,6	200	X02					17,63	0,25	17,88	2026
10	NGUYỄN SỸ DƯƠNG	05/07/2007	Nam	038207010020	2		38	Thanh Hoá	16297	Xã Trung Chính	TO	5,37	LI	5,93	HO	6,33	200	A00					17,8	0,25	18,05	2026
11	QUẦN NHẬT ANH	01/04/2008	Nam	001208045580	2		01	Hà Nội	10354	Xã Văn Đình	TO	5,67	VA	6	LI	6,13	200	C01					18,64	0,25	18,89	2026
12	CAO TRÍ DŨNG	05/09/2007	Nam	074207008677	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25915	Phường Bình Cơ	TO	5,7	N1	5,57	TI	7,37	200	X26					20,41	0,25	20,66	2026
13	NGUYỄN THANH HIẾU	24/01/2008	Nam	074208004551	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25849	Phường Hòa Lợi	TO	6,77	VA	6,57	TI	7,07	200	X02					17,43	0,25	17,68	2026
14	LÊ HOÀNG NGHĨA	28/12/2008	Nam	091208015655	2		91	An Giang	31027	Xã U Minh Thượng	TO	5,03	VA	6,1	TI	6,3	200	X02					18,73	0,25	18,98	2026
15	NGUYỄN LÂM KHANG	04/01/2008	Nam	074208002832	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25891	Phường Tân Khánh	TO	6,63	VA	5,57	TI	6,53	200	X02					16,8	0,25	17,05	2026
16	NGUYỄN THÀNH NHÂN	24/12/2007	Nam	074207005241	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	TO	5,07	N1	5,73	TI	6	200	X26					18,03	0,5	18,53	2026
17	NGUYỄN TRƯỜNG VŨ	21/10/2008	Nam	070208007437	2NT		75	TP. Đồng Nai	25363	Xã Đồng Phú	TO	6,37	VA	5,93	N1	5,73	200	D01					20,93	0,25	21,18	2026
18	NGUYỄN THÀNH LUÂN	10/07/2008	Nam	052208014823	2		52	Gia Lai	21673	Phường Hoài Nhơn Nam	TO	7,13	LI	6,7	N1	7,1	200	A01					18,97	0,5	19,47	2025
19	TRẦN GIA BẢO	20/08/2007	Nam	074207006947	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25837	Phường Chánh Phú Hòa	TO	5,47	VA	6,8	LI	6,7	200	C01					22,6	0,25	22,85	2026
20	LÊ CÔNG MINH QUÂN	02/09/2008	Nam	040208016424	2		40	Nghệ An	17110	Phường Hoàng Mai	TO	6,13	VA	7,57	CNCN	8,9	200	X03					21,2	0,00	21,20	2026
21	NGUYỄN QUỐC TUẤN	22/12/2008	Nam	044208000357	3		44	Quảng Trị	19093	Xã Nam Gianh	TO	6,37	VA	6,53	TI	8,3	200	X02					18,43	0,25	18,68	2026
22	TRẦN NAM VƯƠNG NHẬT	22/02/2008	Nam	075208005601	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	TO	5,4	VA	6,8	TI	6,23	200	X02					17,97	0,50	18,47	2026
23	LÊ THANH TRỌNG	11/11/2008	Nam	038208009752	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25792	Xã Long Hòa	TO	5,4	LI	5,9	N1	6,67	200	A01					24,47	0,18	24,65	2026
24	NGÔ TẤN LỘC	01/06/2008	Nam	074208009093	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25771	Phường Chánh Hiệp	TO	7,30	VA	7,97	TI	9,20	200	X02					25,7	0,14	25,84	2026
25	TRẦN HOÀNG TUẤN VŨ	17/11/2008	Nam	038208019925	2		75	TP. Đồng Nai	25432	Phường Chơn Thành	TO	8,77	LI	8,83	N1	8,1	200	A01					24,26	0,19	24,45	2026
26	CAO KIẾN PHƯƠNG	17/03/2008	Nam	089208002646	2		91	An Giang	30352	Xã Phú Hữu	TO	7,9	LI	8,33	HO	8,03	200	A00					21,8	0,25	22,05	2026
27	NGUYỄN PHÚ TRỌNG	03/08/2008	Nam	074208006623	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25942	Phường Dĩ An	TO	6,8	N1	6,93	TI	8,07	200	X26								

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176/QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2	Môn 3	Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN		
1	NGUYỄN DƯƠNG QUỐC KHÁNH	02/09/2008	Nam	074208004254	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25792	Xã Long Hòa	TO	5,13	VA	6,03	KTPL	6,97	200	C14	18,13	0,5	18,63	2026
2	VÕ HỒNG THẨM	29/10/2006	Nữ	096306010364	1		96	Cà Mau	32110	Xã Khánh Bình	TO	6,6	VA	6,6	TI	7,33	200	X02	20,53	0,75	21,28	2026
3	BÙI THỊ MINH THU	17/07/2008	Nữ	037308007396	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	TO	7,93	VA	6,17	SU	8,47	200	C03	22,57	0,5	23,07	2026
4	LÊ HOÀ HIỆP	30/07/2008	Nam	072208003120	2		80	Tây Ninh	25459	phường Tân Ninh	TO	5,7	VA	6,5	SU	8,27	200	C03	20,47	0,25	20,72	2026
5	NGUYỄN HỮU ĐỨC	29/03/2007	Nam	075207007046	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25987	Phường Bình Hòa	TO	4,77	VA	6,13	SU	6,87	200	C03	17,77	0,25	18,02	2026
6	LÊ NGUYỄN ÁNH TUYẾT	01/08/2007	Nữ	060307001350	2		68	Lâm Đồng	23194	Xã Hoài Đức	TO	5,17	VA	6,07	SU	6,63	200	C03	17,87	0,25	18,12	2026
7	BÙI HÀ BẢO HÂN	30/12/2008	Nữ	074308006682	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	TO	4,23	VA	7,23	SU	7,77	200	C03	19,23	0,25	19,48	2026
8	BÙI NGUYỄN TRÚC VY	14/01/2008	Nữ	074308003987	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25760	Phường Bình Dương	TO	6,13	VA	6,63	KTPL	8,3	200	C14	21,06	0,5	21,56	2026
9	NGUYỄN THỌ MẠNH	05/06/2008	Nam	040208017681	2		40	Nghệ An	17287	Xã Tiên Đồng	TO	6,5	VA	5,57	KTPL	6,87	200	C14	18,94	0,25	19,19	2026
10	LÊ ĐỨC MẠNH	14/10/2007	Nam	074207009528	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	TO	6,13	LI	5,47	HO	5,13	200	A00	16,73	0,25	16,98	2026
11	NGUYỄN MINH HẢI	05/02/2008	Nam	074208003962	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	TO	7,77	LI	8,57	TI	8,67	200	X06	25,01	0,17	25,18	2026
12	PHẠM ĐỨC TRÍ	01/03/2008	Nam	074208006331	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25843	Phường Tây Nam	TO	4,8	VA	6,03	TI	6,17	200	X02	17	0,25	17,25	2026
13	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	01/05/2008	Nữ	087308009028	2		82	Đồng Tháp	30073	Xã Thanh Mỹ	TO	7,77	VA	6,33	LI	6,67	200	C01	20,77	0,25	21,02	2026
14	NGUYỄN PHÁT TRIỂN	06/02/2008	Nam	089208002314	2NT		91	An Giang	30481	Xã Thanh Mỹ Tây	TO	3,93	VA	4,83	KTPL	6,7	200	C14	15,46	0,5	15,96	2026
15	HOÀNG KHÔI NGUYỄN	09/02/2008	Nam	004208003105	3	05a	79	Tp. Hồ Chí Minh	25942	Phường Dĩ An	TO	7,37	VA	5,97	KTPL	7,17	200	C14	20,51	0,19	20,7	2026
16	PHẠM THỊ TRÂM ANH	16/06/2008	Nữ	096308001465	2		96	Cà Mau	32161	Xã Trần Phán	TO	6,43	LI	7,4	CNCN	7,47	200	X07	21,3	0,25	21,55	2026
17	TRẦN HẢI TÂM	10/09/2007	Nam	074207002915	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25915	Phường Bình Cơ	TO	5,53	VA	5,87	CNCN	6,2	200	X03	17,6	0,25	17,85	2026
18	NGUYỄN VĂN TUẤN	25/04/2008	Nam	052208013559	2		52	Gia Lai	21670	Phường Hoài Nhơn Đông	TO	8,4	LI	8,77	TI	8,53	200	X06	25,7	0,14	25,84	2026
19	NGUYỄN TÔ NGỌC PHƯƠNG THẢO	07/08/2008	Nữ	079308000509	3		79	Tp. Hồ Chí Minh	26833	Phường Long Bình	TO	8,1	LI	8,33	TI	9,07	200	X06	25,5	0	25,5	2026
20	PHẠM HOÀI HẢI LY	09/02/2008	Nữ	074308000425	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25771	Phường Chánh Hiệp	TO	6,3	VA	6,77	KTPL	9,1	200	C14	22,17	0,25	22,42	2026
21	ĐOÀN TRUNG VŨ	13/03/2008	Nam	074208001654	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25888	Phường Tân Uyên	TO	5,2	VA	5,6	SU	7,2	200	C03	18	0,25	18,25	2026
22	NGUYỄN THÀNH TRUNG	03/03/2008	Nam	074208001699	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25849	Phường Hòa Lợi	TO	7,03	VA	6,1	SU	7,07	200	C03	20,2	0,25	20,45	2026
23	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	03/01/2007	Nữ	056307003217	2		56	Khánh Hòa	22546	Xã Bắc Ninh Hòa	TO	5,93	VA	7,83	KTPL	8,07	200	C14	21,83	0,25	22,08	2026
24	TRẦN NGỌC PHƯƠNG NGHI	03/10/2008	Nữ	094308008150	1	01	92	Cần Thơ	31552	Xã Nhơn Mỹ	TO	6,47	VA	6,5	TI	7,7	200	X02	20,67	2,75	23,42	2026
25	NGUYỄN BẢO TRÂM	04/02/2008	Nữ	040308000901	2		40	Nghệ An	17488	Xã Tân Châu	TO	6,27	VA	6,9	SU	6,73	200	C03	19,9	0,25	20,15	2026
26	NGUYỄN VĂN TUẤN ANH	24/07/2008	Nam	074208004407	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyên	TO	4,33	VA	7,07	KTPL	6,67	200	C14	18,07	0,50	18,57	2026
27	PHẠM THỊ YẾN NHI	04/05/2008	Nữ	038308004210	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	TO	8,13	VA	7,93	CNCN	8,80	200	X03	24,86	0,17	25,03	2026
28	NGUYỄN MINH HOÀ	30/11/2007	Nam	074207004695	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25888	Phường Tân Uyên	TO	6,13	LI	6,97	HO	7,6	200	A00	20,7	0,50	21,20	2026
29	NGUYỄN HOÀNG LONG	05/02/2008	Nam	074208008876	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25747	Phường Thủ Dầu Một	TO	8,27	LI	7,47	HO	6,97	200	A00	22,71	0,25	22,96	2026



MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: QUẢN TRỊ NHÀ HÀNG VÀ DỊCH VỤ ĂN UỐNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 116/QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1	Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	ĐINH TRƯỜNG VỸ	22/01/2008	Nam	080208005191	2NT		80	Tây Ninh	28243	xã An Lục Long	VA	7,6	NI	6,1	SU	7,87	200	D14	21,57	0,50	22,07	2026
2	TRẦN TỬ TRINH	16/02/2008	Nữ	070308001118	2NT		75	TP. Đồng Nai	25292	Xã Lộc Quang	VA	6,6	NI	6,13	KTPL	7,47	200	D66	20,2	0,50	20,70	2026
3	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	09/11/2008	Nữ	070308007594	2NT		75	TP. Đồng Nai	25292	Xã Lộc Quang	VA	6,27	NI	5,47	KTPL	6,53	200	D66	18,27	0,50	18,77	2026
4	LÊ NGUYỄN ANH HẢO	01/01/2008	Nam	074208009350	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25867	Xã An Long	VA	6,67	SU	8	DI	6,93	200	C00	21,6	0,50	22,10	2026
5	PHAN TUẤN TỬ	17/01/2008	Nam	074208004979	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25945	Phường Tân Đông Hiệp	VA	5,77	SU	6,13	DI	6,17	200	C00	18,07	0,25	18,32	2026
6	ĐỖ CAO TIẾN	25/04/2008	Nam	074208000692	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25975	Phường An Phú	TO	6,5	VA	6,6	SU	6,67	200	C03	19,77	0,25	20,02	2026
7	HÀ VĂN NGỌC BẢO	26/03/2007	Nam	074207000632	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25942	Phường Dĩ An	TO	5,33	VA	5,5	SU	5,63	200	C03	16,46	0,25	16,71	2026

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KINH TẾ-KỸ THUẬT
BÌNH DƯƠNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà

MẪU TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 116/QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐCCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	HOÀNG ĐÌNH PHƯỚC	09/03/2008	Nam	066208015718	1		66	Đắk Lắk	24540	Xã Ea Ning	TO	8,33	VA	6,37	CNCN	8,27	200	X03		22,97	0,70	23,67	2026
2	LƯU THỊ THẢO AN	08/04/2008	Nữ	044308005491	1		44	Quảng Trị	19126	Xã Bắc Trạch	TO	6,23	VA	7,47	KTPL	7,3	200	C14		21	0,75	21,75	2026
3	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÙY	01/07/2008	Nữ	066308014452	1		66	Đắk Lắk	24544	Xã Ea Ktur	TO	7,97	VA	6,5	KTPL	7,37	200	C14		21,84	0,75	22,59	2026
4	NGUYỄN VĂN ĐẠT	25/02/2008	Nam	066208007935	1		66	Đắk Lắk	24376	Xã Ea Knốp	VA	6,23	KTPL	7,63	CNCN	8,27	200	Y08		22,13	0,75	22,88	2026
5	NGUYỄN THỊ THẢO VY	17/06/2007	Nữ	074307001558	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25849	Phường Hòa Lợi	TO	7,1	VA	7,13	CNCN	8,13	200	X03		22,36	0,25	22,61	2026
6	VĂN GIA BẢO	05/03/2007	Nam	074207000024	3		79	Tp. Hồ Chí Minh	25942	Phường Dĩ An	TO	7,37	LI	8,17	HO	8,23	200	A00		23,77	0,00	23,77	2026



Mẫu TS2

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 09 năm 2026

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN
ĐỢT XÉT TUYỂN: TUYỂN SINH ĐỢT 2
NGÀNH: TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 176/QĐ-ĐHKTKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 146/QĐ-ĐHKT ngày 15 tháng 09 năm 2026 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Bình Dương)																							
STT	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	ĐDCN	KV UT	ĐT UT	Mã tỉnh	Tên tỉnh	Mã quận huyện	Tên quận huyện	Môn 1		Môn 2		Môn 3		Mã PTXT	Mã THM	Điểm lệch	Tổng điểm chưa có UT (Thang 30)	Điểm ưu tiên (Thang 30)	Điểm trúng tuyển	Năm TN
1	NGUYỄN HOÀNG NGUYỄN	14/02/2008	Nam	083208007368	2		86	Vinh Long	29020	Xã Phước Long	VA	7,33	SU	6	DI	6,57	200	C00		19,9	0,25	20,15	2026
2	TRẦN THỊ NHƯ QUỲNH	20/02/2008	Nữ	052308011505	2NT		52	Gia Lai	21730	Xã Phú Mỹ	VA	6,97	NI	7,07	DI	7,07	200	D15		21,11	0,5	21,61	2026
3	ĐẶNG THỊ NHƯ NGỌC	14/05/2008	Nữ	052308008111	2NT		52	Gia Lai	21730	Xã Phú Mỹ	VA	6,7	SU	7,77	DI	7,07	200	C00		21,54	0,5	22,04	2026
4	TRẦN THU THẢO	05/04/2008	Nữ	054308005839	2		66	Đắk Lắk	22045	Phường Bình Kiến	VA	8,3	SU	7,4	DI	7,27	200	C00		22,97	0,18	23,15	2026
5	LÂM GIA NHƯ	24/08/2008	Nữ	074308006367	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25813	Phường Bến Cát	TO	7	VA	7,13	SU	8,5	200	C03		22,63	0,25	22,88	2026
6	NGUYỄN NGỌC BẢO THY	04/08/2008	Nữ	074308000179	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25843	Phường Tây Nam	VA	6,87	SU	8,7	DI	6,8	200	C00		22,37	0,25	22,62	2026
7	LÊ THỊ KIỀU TRINH	09/05/2008	Nữ	074308008037	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyễn	VA	6,57	SU	7,53	DI	6,9	200	C00		21	0,25	21,25	2026
8	VŨ THỊ THÙY LINH	30/12/2008	Nữ	074308001291	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25840	Phường Long Nguyễn	VA	7,63	NI	6,2	SU	7,8	200	D14		21,63	0,5	22,13	2026
9	NGUYỄN NGỌC TRÀ MY	09/08/2008	Nữ	074308008563	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	VA	7,1	NI	7,13	SU	8,17	200	D14		22,4	0,25	22,65	2026
10	LÊ VŨ KIỀU DƯƠNG	02/08/2008	Nữ	074308006731	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25920	Phường Tân Hiệp	TO	5,77	VA	5,83	SU	6,1	200	C03		17,7	0,25	17,95	2026
11	NGÔ NGUYỄN CẨM TIỀN	12/12/2007	Nữ	070307004836	1		75	TP. Đồng Nai	25351	Xã Tân Quan	VA	5,73	SU	7,33	DI	6,9	200	C00		19,96	0,75	20,71	2026
12	PHẠM KIM NGÂN	31/03/2007	Nữ	036307004721	2		37	Ninh Bình	14236	Xã Hải Anh	VA	6,3	SU	6,13	DI	6,83	200	C00		19,26	0,25	19,51	2026
13	NGÔ MINH QUÂN	14/07/2007	Nam	040207011363	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25915	Phường Bình Cơ	TO	7,47	VA	5	SU	6,7	200	C03		19,17	0,25	19,42	2026
14	LÊ TRẦN NGỌC NHƯ Ý	09/11/2008	Nữ	087308010807	2		82	Đồng Tháp	30001	Xã Tràm Chim	TO	5,7	VA	7,27	SU	6,93	200	C03		19,9	0,25	20,15	2026
15	THÁI NGỌC ANH THU	09/11/2008	Nữ	074308003687	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25750	Phường Phú Lợi	VA	6,77	SU	8,43	DI	8,43	200	C00		23,63	0,21	23,84	2026
16	NGUYỄN THỊ KIM VUI	25/05/2008	Nữ	092308005763	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25843	Phường Tây Nam	VA	7,1	SU	7,73	DI	7,23	200	C00		22,06	0,5	22,56	2026
17	LÂM THỊ NHƯ QUỲNH	15/04/2008	Nữ	074308004267	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25792	Xã Long Hòa	VA	6,97	SU	7	DI	6,33	200	C00		20,3	0,5	20,8	2026
18	TRẦN THỊ LAN ANH	29/02/2008	Nữ	074308001187	2		79	Tp. Hồ Chí Minh	25837	Phường Chánh Phú Hòa	VA	6,7	SU	7	DI	6,97	200	C00		20,67	0,25	20,92	2026
19	NGUYỄN MINH TRƯỜNG	27/10/2008	Nam	074208010923	2NT		79	Tp. Hồ Chí Minh	25777	Xã Dầu Tiếng	VA	6,23	SU	7	DI	6,8	200	C00		20,03	0,5	20,53	2026
20	TRẦN THÁI EM	05/01/2006	Nam	089206023105	2NT		91	An Giang	30406	Xã Phú Tân	TO	8,77	LI	9,23	HO	9,13	200	A00		27,13	0,19	27,32	2025
21	NGUYỄN PHI HÙNG	18/10/2008	Nam	070208007763	3		75	TP. Đồng Nai	25363	Xã Đồng Phú	VA	5,5	SU	6,83	DI	5,53	200	C00		17,86	0	17,86	2026
22	NGUYỄN THANH PHONG	15/08/2008	Nam	092208003895	2		92	Cần Thơ	31153	Phường Ô Môn	VA	5,97	SU	6,73	DI	6,73	200	C00		20,47	0,25	20,72	2026

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT BÌNH DƯƠNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
TS. LS. Nguyễn Thị Thu Hà